

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 12/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Giàu

2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Quách Trần Anh V (P), sinh năm: 1992 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố D, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: ông Quách Mỹ H, sinh năm 1958, mẹ: bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1959; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

** Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:*

- Ông Quách Mỹ H1, sinh năm 1958

- Bà Trần Thị Thu N, sinh năm 1959

Cùng nơi cư trú: Khu phố D, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Bà Trần Thị Thu N ủy quyền cho ông Quách Mỹ H tham gia tố tụng tại Tòa án. Ông Quách Mỹ H có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Nhật Long H – Văn phòng luật sư Huy Nguyên thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1955

Nơi cư trú: Số 83A, khu phố 4, Phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Bùi Huy P, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số 123C, khu phố 2, Phường 8, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2018, bị cáo Quách Trần Anh V mua ma túy của một người thanh niên không biết tên họ, địa chỉ tại vòng xoay Phường 6, thành phố Bến Tre với giá 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo V chạy xe về nhà ở khu phố D, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và đi vào phòng ngủ lấy ra một ít ma túy sử dụng, số còn lại bị cáo V để trong túi ny lon cất giấu trong túi quần sort để trong ba lô màu xám. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo V chuẩn bị đem số ma túy này đi sử dụng tiếp thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre kết hợp với Công an Phường 8, thành phố Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà ở khu phố D, Phường H, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi lực lượng Công an kiểm tra đến phòng ngủ của bị cáo V thì bị cáo V tự lấy ra và giao nộp cho lực lượng công an 01 túi ny lon màu trắng, bên trong có chứa 01 túi ny lon màu trắng hàn kín, có rãnh dán và sọc đỏ, bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy của bị cáo V mua về cất giấu để sử dụng nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đối với bị cáo V và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 túi ny lon màu trắng hàn kín, có rãnh dán và sọc đỏ, bên trong túi có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy (Sau khi thu giữ được niêm phong trong phong bì có các chữ ký và ghi tên Quách Trần Anh V, Nguyễn Văn T, Bùi Huy P, Võ Thị Ngọc A, Nguyễn Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an Phường 8, thành phố Bến Tre).

Theo Kết luận giám định số 2717/C54B ngày 24/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4223gam, loại Methamphetamine.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 663/KL-VPYTW ngày 28/12/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với Quách Trần Anh V kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay, V bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích (F15.71-ICD.10); Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay, V bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTPBT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm q, r, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định;

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong vụ số 2717 ngày 24/7/2018 bên trong có chứa ma túy sau giám định là 0,3031 gam, Methamphetamine.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo V, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo V khai nhận vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/6/2018, bị cáo mua ma túy của một người thanh niên không biết tên họ, địa chỉ tại vòng xoay Phường 6, thành phố Bến Tre với giá 500.000 đồng để về sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre kết hợp với Công an Phường 8, thành phố Bến Tre tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà bị cáo thì bị cáo tự lấy ra ma túy và giao nộp cho lực lượng công an. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đối với bị cáo và thu giữ tang vật. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo là ông Quách Mỹ H1 trình bày là ông đồng ý với lời trình bày của bị cáo V tại phiên tòa là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo là luật sư Trần Nhật Long H đồng ý với nội dung bản cáo trạng, truy tố đối với bị cáo V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bản thân bị cáo không phải là con nghiện chuyên nghiệp, chưa có tiền án tiền sự, có khả năng tự cải tạo được nên đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo

pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo V có lời khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang ngày 20/6/2018, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết quả giám định của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo V đã có hành vi cất giấu trái phép 0,4223gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng.

[3] Bị cáo V là người có đủ năng lực nhận biết việc cất giấu ma túy là bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn mua và cất giấu ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự nơi bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo V có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo V được hưởng như “Người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình”, “Người phạm tội tự thú” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm q, r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo V về tội danh, điều luật truy tố đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, người bào chữa cho bị cáo đề nghị cho bị cáo hưởng án treo vì xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt. Tuy nhiên, bị cáo khai tại Tòa là bị cáo đã sử dụng ma túy từ năm nay, tình tình tội phạm về ma túy trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bến Tre không giảm, hậu quả để lại rất nặng nề cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên xem xét nhẹ và cho hưởng án treo đối với tội phạm này là không có sức thuyết phục. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của người bào chữa và của Kiểm sát viên.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì chứa ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho V, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không mời làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo V phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Quách Trần Anh V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm q, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Quách Trần Anh V 01 (một) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì được niêm phong vụ số 2717 ngày 24/7/2018 bên trong có chứa ma túy sau giám định là 0,3031 gam, Methamphetamine (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2019 hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre quản lý).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Quách Trần Anh V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo được kháng cáo trong hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND Phường H, TP BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình

